

北京地下鉄 1 4 号線駅名 1/3

No	駅名	メモ
1	zhāng guō zhuāng zhàn 张郭庄站	
2	yuán bó yuán zhàn 园博园站	
3	dà wǎ yáo zhàn 大瓦窑站	
4	guō zhuāng zi zhàn 郭庄子站	
5	dà jǐng zhàn 大井站	
6	qī lǐ zhuāng zhàn 七里庄站	
7	xī jú zhàn 西局站	
8	běi jīng nán zhàn 北京南站	
9	táo rán qiáo zhàn 陶然桥站	
10	yǒng dìng mén wài zhàn 永定门外站	
11	jǐng tài zhàn 景泰站	

北京地下鉄 1 4 号線駅名 2/3

No	駅名	メモ
12	pú huáng yú zhàn 蒲黄榆站	
13	fāng zhuāng zhàn 方庄站	
14	shí lǐ hé zhàn 十里河站	
15	běi gōng dà xī mén zhàn 北工大西门站	
16	píng lè yuán zhàn 平乐园站	
17	jiǔ lóng shān zhàn 九龙山站	
18	dà wàng lù zhàn 大望路站	
19	jīn tái lù zhàn 金台路站	
20	cháo yáng gōng yuán zhàn 朝阳公园站	
21	zǎo yíng zhàn 枣营站	
22	dōng fēng běi qiáo zhàn 东风北桥站	

北京地下鉄 1 4 号線 駅名 3/3

No	駅名	メモ
23	jiāng tái zhàn	
	将台站	
24	gāo jiā yuán zhàn	
	高家园站	
25	wàng jīng nán zhàn	
	望京南站	
26	fù tōng zhàn	
	阜通站	
27	wàng jīng zhàn	
	望京站	
28	dōng hú qú zhàn	
	东湖渠站	
29	lái guǎng yíng zhàn	
	来广营站	
30	shàn gè zhuāng zhàn	
	善各庄站	



「中華MP4 はじめました。」
中国語カタコト侍



URL:<http://toa-t-materials.com>
中国語学習素材館
中国語カタコト侍で検索